

Số: **2056/QĐ-BGTVT**

Hà Nội, ngày **21** tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách kết nối từ trung tâm đô thị và trung tâm du lịch đến cảng hàng không bằng xe ô tô tại một số tỉnh, thành phố (Hợp phần 2)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Văn bản số 2171/TTg-KTN ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm triển khai dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô góp phần thúc đẩy phát triển du lịch; Văn bản số 11115/VPCP-CN ngày 18/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thí điểm triển khai dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô góp phần thúc đẩy phát triển du lịch;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch;

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các Bộ: Công an (Văn bản số 842/BCA-C67 ngày 25/4/2017), Tư pháp (Văn bản số 2776/BTP-PLDSKT ngày 08/8/2017), Văn hóa,

Thể thao và Du lịch (Công văn số 1674/BVHTTDL-TCDL ngày 21/4/2017), Bộ Tài chính (Công văn số 5898/BTC-TCT ngày 18/5/2017), Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 3104/UBND-ĐT ngày 22/5/2017), UBND Đà Nẵng (Công văn số 3437/UBND-SGTVT ngày 10/5/2017), Sở GTVT Hà Nội (Công văn số 1483/SGTVT-QLVT), Sở GTVT TT Huế (Công văn số 597/SGTVT-VTPT ngày 18/4/2017) Sở GTVT Lâm Đồng (Công văn số 436/SGTVT-QLVT ngày 18/4/2017) Sở GTVT Quảng Nam (Công văn số 640/SGTVT-QLVT&CN ngày 14/4/2017) Sở GTVT Kiên Giang (Công văn số 648/SGTVT-VTPTNL ngày 24/4/2017) Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Công văn số 3752/TCĐBVN-VT);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách kết nối từ trung tâm đô thị và trung tâm du lịch đến cảng hàng không bằng xe ô tô khách tại các tỉnh, thành phố (Hợp phần 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đề nghị các Bộ: Công an, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang, Quảng Ninh, Lào Cai, và thành phố Hồ Chí Minh quan tâm phối hợp chỉ đạo thực hiện.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang, Quảng Ninh, Lào Cai và thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị tham gia thí điểm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Vương Đình Huệ (để b/c);
- PTTg Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, V.Tài (Phong 15b).



KẾ HOẠCH

Hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ vận chuyên hành khách kết nối từ trung tâm đô thị và trung tâm du lịch đến cảng hàng không bằng xe ô tô tại một số tỉnh, thành phố (Hợp phần 2).

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2056 /QĐ-BGTVT ngày 21 /9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tạo thuận lợi cho việc đi lại của người dân thông qua cung cấp dịch vụ vận tải kết nối hài hòa giữa các cảng hàng không sân bay với trung tâm tỉnh, thành phố, tăng cường an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông và xây dựng nền văn minh đô thị. Tiết kiệm thời gian, chi phí và tạo sự hài lòng cho khách du lịch.

- Ứng dụng phần mềm công nghệ trong tổ chức quản lý vận hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và công tác điều hành của cơ quan quản lý nhà nước ngành giao thông, cơ quan quản lý thuế được thuận lợi và minh bạch.

- Góp phần nâng cao hình ảnh của các địa phương triển khai dự án, tạo được sản phẩm mới, góp phần xây dựng hình ảnh cho ngành du lịch, ngành giao thông, có khả năng thu hút thêm khách du lịch quốc tế tới Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và của ngành du lịch trên thị trường hội nhập quốc tế.

- Là tiền đề cho việc phát triển cung cấp dịch vụ vận chuyên mới trên cả nước nhằm góp phần thúc đẩy du lịch phát triển và cung cấp thêm hình thức vận chuyên để người dân và khách du lịch lựa chọn, đặc biệt là với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đối với Dự án hoặc Đề án (sau đây gọi chung là Đề án) thí điểm:

- Thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2171/TTg-KTN ngày 06/12/2016 trong việc thí điểm triển khai dịch vụ vận chuyên hành khách bằng xe ô tô kết nối từ các cảng hàng không tại các tỉnh, thành

phố đến trung tâm đô thị và trung tâm du lịch; Văn bản số 11115/VPCP-CN ngày 18/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thí điểm triển khai dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô góp phần thúc đẩy phát triển du lịch.

- Bảo đảm sự công bằng, công khai, minh bạch, chống độc quyền trong triển khai thí điểm.

- Áp dụng phần mềm công nghệ trong tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển, đảm bảo ứng dụng phần mềm quản lý chặt chẽ đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, chất lượng dịch vụ vận tải, quản lý phương tiện, an toàn cho hành khách và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp vận tải hành khách trong hoạt động kinh doanh vận tải.

- Quản lý chặt chẽ về hành trình xe hoạt động, doanh thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp vận tải tham gia thí điểm.

- Đảm bảo bảo vệ quyền lợi chính đáng của đơn vị tham gia thí điểm và hành khách.

- Đảm bảo việc quản lý phù hợp với tính chất hoạt động đan xen giữa hình thức xe tuyến cố định và xe du lịch để phục vụ nhu cầu đi lại của khách du lịch an toàn, thuận tiện, văn minh và thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với hành khách:

Có thêm sự lựa chọn dịch vụ vận tải trong việc lựa chọn chuyến đi, đặt xe, đặt dịch vụ vận chuyển và thanh toán online (giảm tối đa việc sử dụng tiền mặt) đảm bảo thuận tiện, an toàn và hiệu quả đáp ứng nhu cầu đi lại của khách du lịch.

c) Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải:

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm thời gian và chi phí của doanh nghiệp.

- Kiểm soát chặt các điều kiện kinh doanh vận tải hành khách, giám sát đảm bảo an toàn giao thông, bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật của phương tiện thí điểm.

- Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đặc biệt đối với đội ngũ lái xe trong việc thực hiện các quy định của người lái xe kinh doanh vận tải khi áp dụng khoa học công nghệ trong điều hành quản lý.

- Áp dụng phần mềm công nghệ quản lý an toàn, quản lý chất lượng và đặt tour, đăng ký thông tin chuyến đi, đặt tour và thanh toán điện tử theo thời gian thực và đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra và giám sát của cơ quan quản lý nhà nước ngành thuế và ngành vận tải đối với hoạt động của doanh nghiệp.

d) Đối với Cơ quan quản lý nhà nước:

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả của Dự án thí điểm làm căn cứ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét; đề xuất xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý phù hợp để phát triển các loại hình dịch vụ mới.

- Góp phần thực hiện tốt cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư).

- Từ kết quả thực hiện thí điểm đánh giá về phần mềm quản lý công nghệ quản lý an toàn, quản lý chất lượng và đặt xe, đặt dịch vụ vận chuyên để từng bước ứng dụng rộng rãi nhằm quản lý chặt chẽ trong hoạt động kinh doanh vận tải, qua đó có đầy đủ dữ liệu thực tế để xây dựng cũng như hoạch định các chính sách phát triển ngành vận tải phù hợp với nhu cầu của xã hội và sự phát triển của đất nước.

đ) Đối với xã hội:

- Góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông, giảm ùn tắc giao thông đô thị thông qua việc hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân tham gia giao thông và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng xe ô tô.

- Góp phần tuyên truyền quảng bá về văn hóa, lịch sử, sản phẩm du lịch của các địa phương thí điểm và hình ảnh Việt Nam nói chung đến du khách trong nước và quốc tế.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TRIỂN KHAI HƯỚNG DẪN VÀ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

1. Đơn vị vận tải tham gia thí điểm và trách nhiệm thực hiện

Đơn vị vận tải tham gia thí điểm là doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô, có kinh nghiệm hoạt động vận tải khách du lịch, có Đề án phù hợp đáp ứng được các yêu cầu của Đề án thí điểm (tại phụ lục kèm theo quyết định này), có phần mềm quản lý để đảm bảo quản lý chặt chẽ hoạt động dịch vụ vận tải trong thí điểm đáp ứng được quy định tại Kế hoạch này và đáp ứng các yêu cầu về quản lý hóa đơn điện tử kết nối với cơ quan thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đơn vị vận tải trong triển khai thí điểm phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Chịu trách nhiệm triển khai các nội dung thí điểm theo các quy định trong Kế hoạch này và theo dự án đã được phê duyệt.

b) Chấp hành đúng các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và nội dung hướng dẫn thực hiện thí điểm tại Kế hoạch này;

c) Sử dụng đúng loại phương tiện loại phương tiện và đảm bảo các yêu cầu về phương tiện theo quy định tại khoản 1 mục III của Kế hoạch này;

d) Sử dụng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng các nội dung tại khoản 2 mục này;

đ) Tổ chức đón, trả khách đúng nơi quy định;

e) Bảo đảm sự tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, thời gian làm việc của lái xe trong ngày, thời gian lái xe liên tục;

g) Xây dựng và ban hành quy định giải quyết các khiếu nại của khách hàng thuộc trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức đăng ký và khai thác theo các tuyến theo đúng địa bàn địa phương được phép triển khai thí điểm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trên cơ sở dữ liệu cập nhật, lưu trữ tự động trên hệ thống phần mềm định kỳ đơn vị thí điểm thống kê sản lượng hành khách và hệ số sử dụng trọng tải bình quân của từng tuyến tính theo tỷ lệ % (hệ số có khách) làm căn cứ cho việc xem xét điều chỉnh tăng tần suất và lượt xe chạy của từng tuyến nhằm đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của hành khách và nhân dân. Việc xem xét điều chỉnh được thực hiện khi hệ số có khách đạt trên 70% (thống kê trong 03 tháng liên tiếp).

i) Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 11115/VPCP-CN ngày 18/10/2017;

k) Có phần mềm công nghệ đảm bảo nội dung quản lý an toàn, quản lý chất lượng và đặt tour, đăng ký thông tin chuyên đi, đặt tour thông qua điện tử và thanh toán điện tử; bảo đảm việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải và tập huấn cho lái xe và đội ngũ quản lý điều hành;

l) Công khai, minh bạch dữ liệu đánh giá, phân tích hiệu quả hoạt động của Đề án thí điểm.

m) Thiết lập cổng truy cập và báo cáo online tình hình thực hiện về mặt tuân thủ an toàn, chất lượng trên phần mềm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GTVT, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Sở GTVT nơi thí điểm;

n) Định kỳ ngày 25 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện việc thí điểm về Sở GTVT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan.

2. Đối với lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Đảm bảo được đào tạo, tập huấn và đáp ứng việc thực hiện Đề án;

c) Thực hiện nghiêm theo các quy định của pháp luật; có tinh thần, thái độ phục vụ hành khách văn minh, lịch sự; thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch.

3. Đối với hành khách

a) Hành khách có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định về đảm bảo an toàn theo hướng dẫn của đơn vị vận tải và nội dung niêm yết trên phương tiện; đặt tour, mua vé tour điện tử, đặt xe, đặt dịch vụ vận chuyển thông qua kết nối các phương thức trong tour du lịch, thanh toán và các quyền lợi của hành khách khi hành khách sử dụng ứng dụng kết nối các phương thức trong tour du lịch.

b) Hành khách có quyền yêu cầu đơn vị vận tải cung cấp ứng dụng thuận tiện, công khai, minh bạch cho khách du lịch khi sử dụng các thiết bị điện tử cá nhân (smartphone), trang web để tiếp cận đặt dịch vụ, lựa chọn, sử dụng, phản hồi và đánh giá các tiêu chuẩn chất lượng theo niêm yết của doanh nghiệp; đồng thời có quyền yêu cầu đơn vị vận tải bảo mật về thông tin cho hành khách.

4. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

4.1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải trong hướng dẫn thực hiện quy định tại Điều 10 của Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT

a) Quản lý hoạt động vận tải khách du lịch bằng xe ô tô trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và công bố vị trí các điểm dừng, đỗ đón, trả khách du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn; phối hợp với các bên xe, nhà ga, bến cảng, sân bay trên địa bàn để bố trí vị trí dừng, đỗ đón, trả khách du lịch;

c) Tổ chức phân luồng giao thông bảo đảm để xe ô tô có biển hiệu được ưu tiên hoạt động tại các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, bến xe, nhà ga, bến cảng, sân bay trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch) thực hiện kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh vận tải khách du lịch trên địa bàn.

4.2. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải trong hướng dẫn thực hiện quy định tại Kế hoạch này đảm bảo việc triển khai thí điểm

a) Tiếp nhận Đề án của đơn vị vận tải có nhu cầu tham gia thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách kết nối từ trung tâm đô thị (địa phương mình) đến cảng hàng không. Trên cơ sở hiện trạng giao thông và nhu cầu du lịch thực tế của địa phương kết hợp với ý kiến của Cảng vụ Hàng không để xem xét quyết định; Thông báo kết quả đến đơn vị vận tải biết để triển khai thực hiện thí điểm.

b) Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Du lịch (hoặc Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch), Sở Tài chính để chỉ đạo thực hiện và hướng dẫn đơn vị thực hiện thí điểm:

- Bố trí điểm cung cấp, điểm hướng dẫn thông tin, vị trí đỗ xe, điểm đón, trả khách trên địa bàn địa phương;

- Tổ chức tập huấn và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch cho lái xe và nhân viên phục vụ trên các xe tham gia thí điểm theo quy định;

c) Cấp biển hiệu “XE Ô TÔ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH” theo mẫu quy định;

d) Chỉ đạo Thanh tra giao thông tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô của các đơn vị và phương tiện tham gia thí điểm;

d) Cung cấp số liệu phương tiện đến cơ quan quản lý chuyên ngành tài chính để phối hợp quản lý thuế;

e) Hàng quý (định kỳ vào ngày 30 tháng cuối quý), tổng hợp tình hình thí điểm trên địa bàn và báo cáo kết quả thực hiện về UBND cấp tỉnh, Bộ GTVT.

5. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

a) Trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình xe ô tô và thông báo kết quả vi phạm để Sở GTVT xử lý vi phạm theo quy định;

b) Phối hợp Sở GTVT hướng dẫn đơn vị tham gia thí điểm thực hiện các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

c) Tiếp nhận báo cáo hàng tháng và tổng hợp để phối hợp đánh giá kết quả thực hiện của đơn vị tham gia thí điểm; kịp thời báo cáo về Bộ GTVT các vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp quản lý thí điểm.

6. Cục Đăng kiểm Việt Nam

Hướng dẫn đơn vị thí điểm thực hiện thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với các phương tiện tham gia thí điểm theo quy định.

7. Cục Hàng không Việt Nam

Hướng dẫn, chỉ đạo các cảng vụ hàng không, cảng hàng không phối hợp triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại khoản 8 mục II của Kế hoạch này.

8. Cảng vụ Hàng không

a) Tiếp nhận Đề án của đơn vị vận tải có nhu cầu tham gia thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách kết nối từ trung tâm đô thị đến cảng hàng không. Căn cứ hiện trạng thực tế về: khả năng tiếp nhận phương tiện vào đón, trả khách, sân đỗ, bảo đảm an ninh, an toàn và nhu cầu của hành khách thông qua cảng hàng không tại thời điểm đó để có văn bản thống nhất thực hiện, trong đó nêu rõ về thời gian hoạt động (thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc trong ngày) và tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày phù hợp lịch trình bay để đảm bảo đáp ứng việc phục vụ khách du lịch, đặc biệt các chuyến bay đêm; đồng thời gửi văn bản đến đơn vị vận tải và Sở GTVT địa phương để hướng dẫn thực hiện.

b) Chỉ đạo các Cảng hàng không, các doanh nghiệp có liên quan tại Cảng hàng không trên địa bàn tỉnh, thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang và thành phố Hồ Chí Minh bố trí mặt bằng điểm đỗ:

- Ký hợp đồng thuê khai thác điểm đỗ xe ô tô tại Cảng hàng không với đơn vị vận tải (thực hiện sau khi có thông báo chấp thuận đảm bảo điều kiện hạ tầng, an ninh của Cảng vụ hàng không) để phục vụ việc đón, trả khách;

- Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã được phép thí điểm và cơ quan, đơn vị liên quan để bố trí vị trí quầy hướng dẫn giao dịch với hành khách tại nhà ga, vị trí đỗ xe và điểm đón, trả khách của từng Cảng hàng không.

III. Phương tiện, phạm vi, thời gian áp dụng thí điểm

1. Phương tiện sử dụng trong thí điểm

Sử dụng xe ô tô khách 16-45 chỗ chất lượng cao để vận chuyển hành khách kết nối từ trung tâm đô thị đến cảng hàng không, trong đó đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Xe ô tô phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; phải được đăng ký, đăng kiểm theo quy định hiện hành; thực hiện chế độ bảo dưỡng sửa chữa phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện; phương tiện phải trang bị đầy đủ dây đai an toàn cho hành khách và lái xe;

b) Xe ô tô phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định;

c) Trên xe ô tô phải bảo đảm nội thất và tiện nghi như quy định với xe ô tô vận tải khách du lịch; phải bố trí khoang để hành lý cho hành khách;

d) Xe ô tô khách có sức chứa từ 16 đến 45 chỗ; trong trường hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ hoặc bố trí khoang để hành lý cho hành khách trên phương tiện thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT;

đ) Xe ô tô phải được niêm yết đầy đủ các thông tin theo quy định, phải có bảng hướng dẫn cho hành khách về an toàn giao thông và thoát hiểm khi xảy ra sự cố theo quy định. Hai bên thành xe phía bên ngoài và phía trên kính phía trước của xe dán cố định dòng chữ “Xe thuộc Dự án thí điểm cung cấp dịch vụ vận chuyển khách du lịch”, kích thước của dòng chữ phù hợp với vị trí dán và đảm bảo dễ nhận biết đồng thời không ảnh hưởng đến tầm quan sát của lái xe (đối với phần dán trên kính phía trước).

2. Phạm vi hoạt động thí điểm

a) Sử dụng loại phương tiện xe ô tô để vận chuyển khách du lịch từ các Cảng hàng không đến trung tâm đô thị lớn và trung tâm du lịch của các tỉnh, thành phố theo tuyến đường, hành trình theo đề xuất của đơn vị thí điểm, đồng thời phù hợp với việc tổ chức giao thông và có sự thống nhất của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang, Quảng Ninh, Lào Cai, và thành phố Hồ Chí Minh để triển khai thực hiện: (1) các tuyến từ Cảng hàng không, sân bay địa bàn: Hà Nội, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang và thành phố Hồ Chí Minh đến trung tâm đô thị, trung tâm du lịch của các địa phương này; (2) kết nối từ Cảng hàng không Nội Bài đi trung tâm du lịch, đô thị các tỉnh: Quảng Ninh, Lào Cai và ngược lại; Cảng hàng không Đà Nẵng đi trung tâm du lịch, đô thị tỉnh Quảng Nam; Cảng hàng không Tân Sơn Nhất đi trung tâm du lịch, đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi tổng kết đánh giá thực hiện, Bộ GTVT sẽ xem xét tiếp tục thực hiện ý kiến góp ý của các Bộ: Công an, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; báo

cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét cho phép mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi thí điểm của Đề án;

b) Thời gian hoạt động và số chuyến phục vụ các tuyến kết nối tại từ các sân bay do Cảng vụ hàng không căn cứ lịch bay và khả năng thông qua của các sân bay để xem xét quyết định;

c) Hành trình, điểm đón, trả khách do Sở GTVT đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt; trong đó đảm bảo yêu cầu của tuyến đường: trang bị hệ thống báo hiệu đường bộ, vạch sơn, trang thiết bị phụ trợ khác phục vụ công tác thí điểm trên toàn tuyến; lựa chọn tuyến phải đảm bảo an toàn giao thông và tránh ùn tắc giao thông.

3. Thời gian thí Điểm

a) Thực hiện trong 05 năm theo đúng Văn bản số 2171/TTg-KTN ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Trong thời gian thí điểm nêu có quy định chính thức cho loại hình này thì doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải tham gia thí điểm phải thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp sau 05 năm thí điểm nếu dừng không cho phép tiếp tục hoạt động loại vận tải này thì doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách tham gia thí điểm phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (đối với loại hình vận tải khách du lịch bằng xe ô tô) và quy định tại Kế hoạch này.

2. Trường hợp doanh nghiệp vận tải để xảy ra các vi phạm pháp luật thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan thì tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ xem xét đình chỉ hoặc dừng việc tham gia thí điểm.

3. Trường hợp doanh nghiệp tham gia thí điểm trong quá trình thực hiện thí điểm không tuân thủ đúng các quy định trong Phụ lục và các quy định khác của Quyết định này sẽ bị đình chỉ việc tham gia thí điểm.

4. Sở GTVT và các lực lượng chức năng trên cơ sở quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ để xử lý theo thẩm quyền; lực lượng chức năng tại Cảng hàng không kiểm tra xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải:

1.1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế,

Lâm Đồng, Kiên Giang, Quảng Ninh, Lào Cai, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện Đề án thí điểm theo đúng quy định.

1.2. Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại mục 2 Văn bản số 11115/VPCP-CN ngày 18/10/2017.

1.3. Thực hiện sơ kết, rút kinh nghiệm cho việc thí điểm tiếp theo.

1.4. Định kỳ 6 tháng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện việc thí điểm.

1.5. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu thuộc Bộ GTVT:

a) Vụ Vận tải chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và các đơn vị chức năng các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện thí điểm.

b) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thuộc các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định trong hoạt động vận tải và quy định tại quyết định này.

c) Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ Hàng không theo chức năng của cơ quan mình thực hiện nhiệm vụ tại khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 mục II của Kế hoạch này.

2. Các Bộ, ngành và địa phương liên quan phối hợp chỉ đạo thực hiện

2.1. Đề nghị Bộ Công an:

a) Phối hợp với Bộ GTVT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong hướng dẫn, quản lý việc thí điểm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông hướng dẫn đơn vị thực hiện thí điểm trong việc đăng ký phương tiện theo quy định; phối hợp tổ chức giao thông tạo thuận lợi cho việc triển khai thí điểm; tuần tra kiểm soát, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

2.2. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo Tổng cục Du lịch hướng dẫn doanh nghiệp kết nối các chương trình du lịch nhằm quảng bá, thu hút khách du lịch đến các tỉnh, thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm.

b) Phối hợp quản lý phương tiện vận chuyển khách du lịch theo quy định.

c) Chỉ đạo các Sở Du lịch (hoặc Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch) địa phương có Đề án thí điểm hướng dẫn nghiệp vụ du lịch cho lái xe và nhân viên phục vụ trên các xe tham gia thí điểm theo quy định.

2.3. Đề nghị Bộ Tài chính:

Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia thí điểm và địa phương trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại mục 2 Văn bản số 11115/VPCP-CN ngày 18/10/2017 đảm bảo thực hiện

quy định về quản lý hóa đơn điện tử kết nối với cơ quan thuế nhằm kiểm soát chặt chẽ, minh bạch về doanh thu, nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp vận tải tham gia hoạt động thí điểm.

2.4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang, Quảng Ninh, Lào Cai, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo:

a) Sở GTVT thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

b) Công an tỉnh hướng dẫn đơn vị thực hiện thí điểm trong việc đăng ký phương tiện theo quy định; tuân tra kiểm soát, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

c) Sở Du lịch (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp Sở GTVT hướng dẫn đơn vị thực hiện các quy định đối với phương tiện, trang thiết bị cần thiết phải lắp trên xe ô tô và quy định đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch theo quy định.

d) Sở Tài chính, Cục thuế: hướng dẫn đơn vị thực hiện kết nối kê khai thuế và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý, bảo đảm công khai, minh bạch và đáp ứng việc ứng dụng khoa học công nghệ thông qua việc kê khai, nộp thuế từ dữ liệu kết nối.

Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Lãnh đạo Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có hoạt động thí điểm về các giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh./.

nh

KT, BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG

Lê Đình Thọ

PHỤ LỤC

Quản lý hoạt động vận tải kết nối cảng hàng không sân bay đến trung tâm đô thị lớn và trung tâm du lịch thông qua ứng dụng của phần mềm

(Ban hành kèm theo Quyết định số : **2056** /QĐ-BGTVT ngày **21** /9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC THÍ ĐIỂM	Ghi chú
I	Yêu cầu chung	
	Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia thí điểm có phần mềm quản lý hệ thống ứng dụng tích hợp để quản lý doanh nghiệp và tự động hóa các chức năng liên quan đến công tác quản lý như: lập kế hoạch, theo dõi, quản lý về chấp hành các quy định của nhà nước; các nhiệm vụ của Bộ phận an toàn giao thông của đơn vị; quản lý phương tiện; quản lý lái xe và nhân viên phục vụ; khai báo minh bạch quản lý thực hiện nghĩa vụ thuế; chất lượng dịch vụ vận tải theo thời gian thực.	
II	Nội dung cụ thể	
1	Quản lý đảm bảo các điều kiện kinh doanh vận tải theo quy định	
a)	Thực hiện niêm yết các tiêu chuẩn dịch vụ, chính sách dịch vụ vận tải trên phần mềm đặt xe, đặt vé và trang website.	
b)	Thực hiện niêm yết theo các quy định của Nhà nước và bổ xung hình thức niêm yết động, theo thời gian thực trên hệ thống phần mềm và trang web của doanh nghiệp.	
c)	Tổng hợp theo dõi việc thực hiện các điều kiện kinh doanh vận tải theo các quy định của nhà nước theo nguyên tắc đủ điều kiện trên hệ thống mới được chấp nhận.	
d)	Thực hiện tổng hợp báo cáo hoạt động kinh doanh vận tải trên hệ thống theo ghi nhận của thời gian thực.	
2	Quản lý phương tiện	
a)	Khai báo, kiểm tra và giám sát thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật để đảm bảo điều kiện an toàn phương tiện trước khi đưa xe vào hoạt động.	
b)	Hệ thống phần mềm theo dõi lý lịch phương tiện: (1) Theo dõi BDSC và nhắc lịch BDSC; (2) Theo dõi và cảnh báo thời hạn hết hiệu lực của các giấy tờ theo xe: Đăng ký, lưu hành, bảo hiểm TNDS, Bảo hiểm vật chất xe, tem phù hiệu; (3) Cập nhật theo dõi quá trình bảo dưỡng sửa chữa, lý lịch xe và kiểm tra xe đảm bảo đủ tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi đưa xe vào hoạt động.	
c)	Theo dõi tình trạng hoạt động của phương tiện thông qua hệ thống giám sát hành trình.	
3	Quản lý điều hành vận tải và giám sát quá trình vận hành	
a)	Theo dõi phù hiệu theo xe, tuyến và thời hạn hiệu lực của phù hiệu trên hệ thống phần mềm và cảnh báo hết hiệu lực	
b)	Giám sát thực hiện kế hoạch chạy xe theo kế hoạch và các điều kiện quy định.	
4	Khai báo minh bạch về công tác quản lý thực hiện nghĩa vụ thuế	

a)	Ứng dụng phần mềm cho nhân viên, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, khách hàng đặt tour, đăng kí thông tin chuyến đi, thanh toán điện tử theo thời gian thực.	
b)	Thực hiện in hóa đơn điện tử cho từng giao dịch thanh toán.	
c)	Tổng hợp báo cáo online theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để quản lý thuế từng xe, từng chuyến hàng ngày và định kỳ.	
5	Quản lý và giám sát Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (Điều 5 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT)	
a)	Hỗ trợ lập và giám sát kế hoạch đảm bảo ATGT trên phần mềm.	
b)	Thực hiện công tác quản lý, theo dõi các điều kiện an về an toàn giao thông bằng các báo cáo cập nhật thời gian thực về kiểm tra điều kiện xe ra hoạt động và hoạt động thanh kiểm tra trên tuyến trên phần mềm.	
c)	Báo cáo tổng hợp thực hiện quy định về giám sát hành trình.	
6	Quản lý và giám sát chất lượng dịch vụ vận tải	
a)	Thực hiện giám sát tiêu chuẩn phương tiện, người lái trước khi xe ra hoạt động trên phần mềm theo thời gian thực.	
b)	Thực hiện giám sát thực hiện tiêu chuẩn phương tiện, người lái trong thời gian xe hoạt động trên phần mềm theo thời gian thực	
c)	Khách hàng công khai giám sát tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được doanh nghiệp niêm yết trên phần mềm quản lý chất lượng, quản lý an toàn, đặt xe, đặt vé và trang web online	
d)	Hệ thống cho phép khách hàng tự tạo tài khoản trên hệ thống	
đ)	Tiếp nhận và tổng hợp đánh giá thông tin phản ánh, khiếu nại của khách hàng và phản hồi kết quả trên hệ thống	
7	Phục vụ công tác hậu kiểm, đảm bảo minh bạch trong quá trình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm	
a)	Phục vụ công tác thanh kiểm tra các điều kiện kinh doanh vận tải thông qua kế hoạch chạy xe trên phần mềm của doanh nghiệp đảm bảo theo các điều kiện kinh doanh vận tải.	
	Lưu giữ dữ liệu về quá trình vận hành, dữ liệu kiểm tra đáp ứng các điều kiện kinh doanh vận tải của phương tiện, người lái phục vụ công tác ngăn ngừa và xử lý trong công tác quản lý hoạt động vận tải được công khai, minh bạch	
b)	Kiểm soát sản lượng, doanh thu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để đảm bảo quản lý thuế.	
8	Công khai, minh bạch dữ liệu đánh giá, phân tích hiệu quả hoạt động của đề án thí điểm	
	Doanh nghiệp thiết lập và tạo account để cơ quan quản lý nhà nước truy cập giám sát và đánh giá việc thực hiện các nội dung thí điểm của đề án.	